

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 06/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
1	Hoàng Thị Thùy	Dương	THP002697	2	26.75	0.5	27.25
2	Nguyễn Ngọc	ánh	SPH001784	3	26.00	1.0	27.00
3	Triệu Tùng	Sơn	TND021832	2	23.50	3.5	27.00
4	Lương Thảo	Chi	THV001260	1	23.25	3.5	26.75
5	Nguyễn Hữu	Thọ	TDV029375	1	25.25	1.5	26.75
6	Trịnh Ngọc	Huyền	HDT011682	2	25.50	1.0	26.50
7	Nguyễn Quốc Huy	Khanh	HHA007149	2	26.00	0.5	26.50
8	Nguyễn Thị Kim	Tuyến	TND028558	2	24.75	1.5	26.25
9	Phan Minh	Đức	HDT006048	2	24.50	1.5	26.00
10	Vũ Thị Phương	Thuý	KHA009736	3	24.75	1.0	25.75
11	Bùi Công	Bình	HHA001315	2	24.75	1.0	25.75
12	Mai Thị	Hằng	KQH004245	2	24.75	1.0	25.75
13	Dương Thị Ngọc	ánh	TND001255	2	22.25	3.5	25.75
14	Tường Duy	Quyên	YTB018143	2	24.75	1.0	25.75
15	Ngô Phương	Hiếu	TND008415	2	24.25	1.5	25.75
16	Trịnh Thị Thu	Hà	TTB001815	2	24.25	1.5	25.75
17	Nguyễn Sỹ	Việt	SPH019427	2	25.00	0.5	25.50
18	Thái Thị	Hương	TDV014496	2	25.00	0.5	25.50
19	Phạm Thu	Hường	HHA007059	2	25.50		25.50
20	Mã Thị	Vân	HDT029551	2	24.25	1.0	25.25
21	Nguyễn Thị	Thủy	HVN010311	2	24.25	1.0	25.25
22	Nguyễn Thị	Hường	KQH006879	2	24.75	0.5	25.25
23	Trần Quang	Việt	HHA016253	2	24.75	0.5	25.25
24	Đinh Thị	Loan	TTB003612	2	23.75	1.5	25.25
25	Trịnh Thị	Hợp	HDT010329	2	24.25	1.0	25.25
26	Nguyễn Thị Kim	Oanh	HVN007996	2	24.25	1.0	25.25
27	Mai Thị Ngọc	Mai	HDT016042	2	24.25	1.0	25.25
28	Lò Mùi	Liều	THV007225	1	21.75	3.5	25.25
29	Trần Văn	Phúc	HDT019575	1	24.25	1.0	25.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 06/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
30	Lê Nguyên Tuấn	Anh	TLA000428	1	21.75	3.5	25.25
31	Hồ Thị Quỳnh	Anh	YTB000389	2	24.00	1.0	25.00
32	Nguyễn Thị Mai	Hoa	TDV010901	2	24.00	1.0	25.00
33	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	SPH017616	2	24.50	0.5	25.00
34	Ngô Thị	Hường	HDT012474	2	23.50	1.5	25.00
35	Nguyễn Thị	Thao	HVN009490	2	24.00	1.0	25.00
36	Lâm Thanh	Bình	YTB001973	2	24.50	0.5	25.00
37	Nguyễn Hữu	Đạt	THP003001	2	24.00	1.0	25.00
38	Nguyễn Thị Thu	Chang	THV001167	2	24.00	1.0	25.00
39	Phạm Bình	Trọng	YTB023426	1	24.50	0.5	25.00
40	Dương Kiều	Anh	HDT000213	1	23.50	1.5	25.00
41	Nguyễn Đức	Tiến	SPH017011	1	25.00		25.00
42	Nguyễn Minh	Chiến	SPH002500	1	25.00		25.00
43	Nguyễn Thu	Giang	KQH003400	1	24.50	0.5	25.00
44	Nguyễn Thị Thu	Trà	YTB022391	1	24.50	0.5	25.00
45	Phan Thị	Linh	TDV017111	3	23.75	1.0	24.75
46	Trịnh Hữu	Đức	HDT006127	3	23.75	1.0	24.75
47	Nguyễn Văn	Bình	TDV002551	2	23.25	1.5	24.75
48	Nguyễn Minh	Chiến	HHA001631	2	23.75	1.0	24.75
49	Nguyễn Ngọc	Thảo	YTB019745	2	23.75	1.0	24.75
50	Nguyễn Thị Minh	Tâm	TDV027023	2	24.25	0.5	24.75
51	Đỗ Thanh	Hương	THP006945	2	23.75	1.0	24.75
52	Kiều Phương	Linh	DCN006281	2	24.25	0.5	24.75
53	Nguyễn Thị Thúy	An	YTB000035	2	23.75	1.0	24.75
54	Phạm Minh	Hiếu	HVN003731	1	24.75		24.75
55	Lê Thiện	Quang	HDT020368	1	23.75	1.0	24.75
56	Phạm Quốc	Huy	SPH007586	1	23.75	1.0	24.75
57	Nguyễn Đức	Dương	KQH002569	1	24.25	0.5	24.75
58	Đỗ Lê Huy	Hùng	LNH003912	1	23.25	1.5	24.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 06/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
59	Lâu A	Và	TTB007379	1	21.25	3.5	24.75
60	Đỗ Thị Quỳnh	Thu	THV012786	1	22.25	2.5	24.75
61	Lâu A	Thếnh	TTB006085	1	21.25	3.5	24.75
62	Nguyễn Thị Lam	Hoa	TND008799	1	23.25	1.5	24.75
63	Đường Hải	Yến	TND029951	3	21.00	3.5	24.50
64	Lê Thị Hồng	Vân	HDT029502	2	23.00	1.5	24.50
65	Nguyễn Thảo	Linh	TTB003545	2	23.00	1.5	24.50
66	Nguyễn Văn	Huy	THP006318	2	23.50	1.0	24.50
67	Lê Thị	Hà	HDT006682	2	23.00	1.5	24.50
68	Bùi Thị	Nhung	LNH006925	2	21.00	3.5	24.50
69	Nguyễn Thị Nguyên	Thảo	TDV028135	2	24.00	0.5	24.50
70	Nguyễn Phương	Thảo	TND023096	2	23.00	1.5	24.50
71	Nguyễn Văn	Lâm	TTB003363	1	21.00	3.5	24.50
72	Vũ Châu	Long	HHA008632	1	23.00	1.5	24.50
73	Trần Anh	Tuấn	YTB024159	1	23.50	1.0	24.50
74	Ngô Thị Thu	Trang	HDT026687	1	23.50	1.0	24.50
75	Bùi Thị	Huế	LNH003818	2	20.75	3.5	24.25
76	Nguyễn Ngọc	Diệp	HVN001552	2	24.25		24.25
77	Nguyễn Thị Kim	Thoan	TLA013090	2	23.25	1.0	24.25
78	Nguyễn Tùng	Dương	TTB001367	2	22.75	1.5	24.25
79	Vũ Hồng	Hạnh	BJA004151	2	23.25	1.0	24.25
80	Trần Xuân	Đức	YTB005444	2	23.25	1.0	24.25
81	Nguyễn Thành	Đồng	THP003266	2	22.25	2.0	24.25
82	Hoàng Minh	Đức	LNH002194	2	22.75	1.5	24.25
83	Trần Phương	Linh	TQU003276	2	22.75	1.5	24.25
84	Hoàng Thu	Uyên	HDT029320	2	22.75	1.5	24.25
85	Nguyễn Hồng	Nhung	SPH013085	2	23.75	0.5	24.25
86	Vương Thị	Hiền	HHA004697	2	23.25	1.0	24.25
87	Nguyễn Thị Thu	Chuyên	TND002739	2	22.75	1.5	24.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 06/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
88	Trần Thị	Tho	KQH013186	2	23.25	1.0	24.25
89	Hoàng Phương	Linh	TLA007748	1	24.25		24.25
90	Hoàng Việt	Cường	TND003133	1	20.75	3.5	24.25
91	Chu Quang	Quyển	THP012234	1	23.25	1.0	24.25
92	Hoàng Thu	Dung	TND003695	1	20.75	3.5	24.25
93	Trần Đức	Hậu	TTB002092	1	22.75	1.5	24.25
94	Nguyễn Thuỳ	Dương	KQH002599	1	23.75	0.5	24.25
95	Nguyễn Huy	Sơn	YTB018757	1	23.75	0.5	24.25
96	Phan Thị Khánh	Hòa	YTB008449	1	23.75	0.5	24.25
97	Nguyễn Văn	Nam	KQH009402	1	23.25	1.0	24.25
98	Nguyễn Hà	Vi	HDT029701	1	23.25	1.0	24.25
99	Trần Văn	Doanh	BJA002047	1	23.25	1.0	24.25
100	Lê Phương	Thảo	TQU005061	1	22.75	1.5	24.25
101	Trần Minh	Phúc	HDT019573	2	23.00	1.0	24.00
102	Lê Thị	Quỳnh	HDT021083	2	23.00	1.0	24.00
103	Phùng Thị Thanh	Hoa	LNH003454	2	23.50	0.5	24.00
104	Nguyễn Việt	Dũng	THV002254	2	22.50	1.5	24.00
105	Nguyễn Thị Thùy	Linh	THV007633	2	23.50	0.5	24.00
106	Lê Ngọc	Linh	TND014254	2	22.50	1.5	24.00
107	Ngô Thị	Phương	TDV023896	2	23.50	0.5	24.00
108	Trịnh Tố	Uyên	HDT029384	2	22.50	1.5	24.00
109	Trần Hữu	Dũng	TND004074	2	20.50	3.5	24.00
110	Nguyễn Thị Khánh	Ly	HDT015709	2	22.50	1.5	24.00
111	Đào Tuấn	Hiệp	TLA004950	2	24.00		24.00
112	Nguyễn Thị	Hội	LNH003779	2	22.50	1.5	24.00
113	Phùng Thị ánh	Tuyết	SPH019072	2	23.50	0.5	24.00
114	Nông Thanh	Giang	TND005987	2	20.50	3.5	24.00
115	Lưu Thành	Tâm	HVN009175	2	23.00	1.0	24.00
116	Hoàng Tuấn	Anh	THV000208	2	22.50	1.5	24.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 06/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
117	Lê Thị Tuyết	Trinh	BKA013782	2	23.00	1.0	24.00
118	Tống Thị Thúy	Hòa	DCN004212	2	23.00	1.0	24.00
119	Đặng Thị Mỹ	Hạnh	THV003845	2	22.50	1.5	24.00
120	Nguyễn Minh	Chiến	YTB002353	2	23.00	1.0	24.00
121	Trần Xuân	Thiện	THV012637	1	22.50	1.5	24.00
122	Bùi Minh	Thiện	DCN010573	1	23.00	1.0	24.00
123	Hoàng Thị	Thảo	HHA012843	1	21.50	2.5	24.00
124	Nguyễn Thị	Hải	THV003760	1	22.50	1.5	24.00
125	Dương Thị Ngọc	ánh	SPH001709	1	23.50	0.5	24.00
126	Lâm Đức	Mạnh	HDT016247	1	23.00	1.0	24.00
127	Lê Thị	Thơm	HVN010046	1	23.00	1.0	24.00
128	Tạ Kiều	Trang	HVN011216	1	23.00	1.0	24.00
129	Nghiêm Thị Thảo	Ngân	HDT017657	1	23.00	1.0	24.00
130	Nguyễn Thị Hồng	Duyên	HDT004659	1	23.00	1.0	24.00
131	Bạc Cẩm Thị	Thật	TTB006068	1	20.50	3.5	24.00
132	Phạm Thị	Tuyết	TDV035360	2	22.25	1.5	23.75
133	Nguyễn Thị Ngọc	Bích	KHA000963	2	23.25	0.5	23.75
134	Hoàng Trần Anh	Minh	DCN007367	2	23.25	0.5	23.75
135	Trần Hải	Ly	TND015764	2	22.25	1.5	23.75
136	Nguyễn Thị Thu	Chà	TND002049	2	22.75	1.0	23.75
137	Nguyễn Ngọc	Mai	KHA006410	2	23.75		23.75
138	Nguyễn Ngọc	Tú	THV014394	2	22.25	1.5	23.75
139	Trịnh Quốc	Dũng	KQH002304	2	22.25	1.5	23.75
140	Đoàn Thúy	Ngân	BKA009261	1	22.75	1.0	23.75
141	Lê Thị Nguyệt	Hà	TDV007709	1	22.75	1.0	23.75
142	Nguyễn Thị Thùy	Linh	TND014551	1	22.25	1.5	23.75
143	Nông Thị Kim	Liên	THV007202	1	20.25	3.5	23.75
144	Nguyễn Thị	Dịu	TQU000795	1	22.25	1.5	23.75
145	Đặng Thị Lan	Phương	TTB004856	1	22.25	1.5	23.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 06/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
146	Nguyễn Giang	Uy	HVN012038	1	23.25	0.5	23.75
147	Tạ Thị	Huệ	SPH007180	1	20.25	3.5	23.75
148	Trần Thị Trà	My	DCN007533	1	22.75	1.0	23.75
149	Nguyễn Bình	Dương	TTB001355	1	22.25	1.5	23.75
150	Phan Huệ	Anh	HVN000627	1	23.25	0.5	23.75
151	Phạm Thị Ngọc	ánh	KQH000909	1	23.25	0.5	23.75
152	Lê Thị Phương	Anh	HDT000686	2	22.00	1.5	23.50
153	Đinh Thị	Ngân	HDT017618	2	22.50	1.0	23.50
154	Lê Thị	ánh	YTB001562	2	22.50	1.0	23.50
155	Đỗ Thị	Dung	KQH002011	2	22.50	1.0	23.50
156	Nguyễn Thị	Hà	BAK003694	2	22.50	1.0	23.50
157	Nguyễn Thị Ngọc	Bích	TLA001639	2	22.50	1.0	23.50
158	Ma Thế	Hào	TND007118	2	20.00	3.5	23.50
159	Phạm Văn	Sơn	THP012693	1	23.00	0.5	23.50
160	Hoàng Bích	Diệp	TND003463	1	20.00	3.5	23.50
161	Hà Thị Linh	Hương	THV006144	1	22.00	1.5	23.50
162	Phùng Thế	Hiệp	KHA003553	1	23.00	0.5	23.50
163	Vũ Ngọc	Mai	YTB014139	1	22.50	1.0	23.50
164	Nguyễn Thị Phương	Anh	HHA000651	1	23.00	0.5	23.50
165	Nguyễn Vũ	Lâm	KQH007501	1	23.00	0.5	23.50
166	Nguyễn Thị	Ngọc	HVN007490	1	22.50	1.0	23.50
167	Nguyễn Tường	Vi	KQH016126	1	23.00	0.5	23.50
168	Đinh Chí	Linh	TND014093	1	22.00	1.5	23.50
169	Trần Thị Hà	Phương	SPH013865	1	23.50		23.50
170	Lê Thị	Nhung	TND018871	1	22.00	1.5	23.50
171	Vũ Gia	Linh	YTB013157	1	22.50	1.0	23.50
172	Dương Thị Hồng	Nhung	SPH013022	1	22.50	1.0	23.50
173	Quán Vi Xuân	Sang	TDV025815	1	20.00	3.5	23.50
174	Trần Thị Thanh	Trà	TDV031985	1	22.00	1.5	23.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 06/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
175	Nguyễn Thị Nhật	Lệ	SPH009279	1	22.50	1.0	23.50
176	Vũ Văn	Linh	THP008622	1	22.50	1.0	23.50
177	Nguyễn Thị	Hương	THP007057	1	23.00	0.5	23.50
178	Đỗ Thị Cẩm	Linh	TND014058	2	21.75	1.5	23.25
179	Đặng Bá	Mạnh	TND016153	2	22.75	0.5	23.25
180	Lê Thị Thuỳ	Dung	YTB003519	2	22.25	1.0	23.25
181	Nguyễn Thị Hải	Hà	THP003840	2	22.75	0.5	23.25
182	Chu Mạnh	Luân	YTB013589	2	22.25	1.0	23.25
183	Phạm Thị	Hằng	KQH004359	2	22.25	1.0	23.25
184	Phạm Thị	Trang	THV013962	2	21.75	1.5	23.25
185	Phạm Thị	Sinh	HDT021514	1	19.75	3.5	23.25
186	Vàng A	Tĩnh	THV013497	1	19.75	3.5	23.25
187	Lữ Thị Thảo	Trình	HDT027410	1	21.75	1.5	23.25
188	Vũ Hải	Hà	HDT007033	1	21.75	1.5	23.25
189	Nguyễn Thị Diệu	Linh	YTB012722	1	22.25	1.0	23.25
190	Lưu Thị Hoài	Linh	TND014298	1	21.75	1.5	23.25
191	Võ Văn	Bắc	TDV002263	1	22.25	1.0	23.25
192	Hoàng Thanh	Xuân	THP016981	1	23.25		23.25
193	Đàm Thị Thanh	Nhàn	TND018513	1	19.75	3.5	23.25
194	Lê Minh	Tuấn	KHA011070	1	22.75	0.5	23.25
195	Đậu Thị	Mai	TDV018596	1	21.75	1.5	23.25
196	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	LNH000411	1	22.75	0.5	23.25
197	Nguyễn Gia	Khởi	HVN005364	1	22.25	1.0	23.25
198	Nguyễn Việt	Anh	DCN000572	1	22.75	0.5	23.25
199	Nguyễn Thị Hương	Anh	BKA000589	1	22.25	1.0	23.25
200	Nguyễn Thị Thu	Huyền	KHA004587	1	22.25	1.0	23.25
201	Nguyễn Thị	Hiền	HVN003401	1	22.25	1.0	23.25
202	Vũ Kiều	Trang	THP015443	1	22.75	0.5	23.25
203	Nguyễn Việt	Hoàng	YTB008785	1	22.25	1.0	23.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 06/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
204	Nguyễn Hữu	Ngọc	BKA009506	1	22.25	1.0	23.25
205	Tiêu Thị Thu	Trang	THP015389	1	22.75	0.5	23.25
206	Phạm Quốc	Khánh	DCN005692	1	22.75	0.5	23.25
207	Nguyễn Bá	Tuân	KHA011020	2	23.00		23.00
208	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	TDV001025	2	22.00	1.0	23.00
209	Nguyễn Thị Khánh	Linh	SPH009880	2	22.00	1.0	23.00
210	Nguyễn Cẩm	Nhung	THV009904	2	19.50	3.5	23.00
211	Dương Hoàng	Anh	TDV000319	2	22.50	0.5	23.00
212	Phạm Thị	ánh	YTB001658	2	22.00	1.0	23.00
213	Nguyễn Việt	Hoàng	KHA004040	2	21.50	1.5	23.00
214	Bùi Phương	Thảo	TDV027877	2	22.50	0.5	23.00
215	Nguyễn Việt	Anh	TND000925	2	21.50	1.5	23.00
216	Hồ A	Sánh	THV011262	2	19.50	3.5	23.00
217	Hoàng Kim	Thái	THP012949	2	22.00	1.0	23.00
218	Bùi Văn	Chung	HDT002837	2	22.00	1.0	23.00
219	Trần Hoàng	Phước	KHA007879	2	22.50	0.5	23.00
220	Đoàn Thị	Chinh	TND002483	1	22.00	1.0	23.00
221	Phạm Văn	Hưng	HHA006654	1	22.50	0.5	23.00
222	Phạm Minh	Phương	THP011670	1	22.00	1.0	23.00
223	Vì Công	Sang	TND021336	1	19.50	3.5	23.00
224	Phạm Thị	Oanh	TND019387	1	21.50	1.5	23.00
225	Phạm Thị Quỳnh	Hoa	TDV010949	1	22.50	0.5	23.00
226	Nguyễn Thị Vân	Anh	TLA000918	1	22.00	1.0	23.00
227	Mai Thị Ngọc	Mai	HDT016041	1	22.00	1.0	23.00
228	Nguyễn Quốc	Kiên	SPH008923	1	22.50	0.5	23.00
229	Sùng A	Tinh	TTB006632	1	19.50	3.5	23.00
230	Phạm Quốc	Cường	THP001988	1	21.50	1.5	23.00
231	Vũ Thị Tâm	Chinh	YTB002510	1	22.00	1.0	23.00
232	Hà Thảo	Ly	HDT015736	1	22.00	1.0	23.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 06/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
233	Hà Hải	Nam	DCN007607	1	22.50	0.5	23.00
234	Đinh Phương	Thảo	THV012122	1	21.50	1.5	23.00
235	Trịnh Thị Thuý	Trang	HDT027207	1	22.00	1.0	23.00
236	Đỗ Thị Khánh	Ly	TQU003451	1	21.50	1.5	23.00
237	Phạm Tùng	Sơn	KHA008710	1	21.50	1.5	23.00
238	Nguyễn Tiến	Lộc	HHA008654	1	22.50	0.5	23.00
239	Phùng Thị Thu	Uyên	TDV035608	2	21.75	1.0	22.75
240	Phạm Thị Khánh	Linh	THP008486	2	21.75	1.0	22.75
241	Lý Thị Kiều	Trang	TDV032430	2	21.25	1.5	22.75
242	Trần Thị	Lan	BJA007073	2	21.75	1.0	22.75
243	Nguyễn Thị Hồng	Khuyên	KQH007163	2	21.75	1.0	22.75
244	Tiết Bảo	Châu	SPH002315	2	22.75		22.75
245	Nguyễn Văn	Huy	TND010838	2	21.75	1.0	22.75
246	Nguyễn Văn	Tứ	HDT029179	2	21.75	1.0	22.75
247	Vũ Thị Thúy	Quỳnh	HHA011878	2	22.75		22.75
248	Ngô Tường	Vi	BJA014891	2	21.75	1.0	22.75
249	Nguyễn Thị Thu	Hường	THP007290	2	21.75	1.0	22.75
250	Đặng Văn	Hưng	THP006799	2	21.75	1.0	22.75
251	Lương Thạch	Thảo	THV012201	2	21.25	1.5	22.75
252	Lê Bá	Long	TLA008457	2	22.25	0.5	22.75
253	Lê Công	Hiền	TND007845	1	21.25	1.5	22.75
254	Bế Tiến	Thành	HHA012528	1	20.25	2.5	22.75
255	Phạm Chiêu	Thương	TND025402	1	19.25	3.5	22.75
256	Nguyễn Thái	Sơn	HHA012074	1	22.25	0.5	22.75
257	Bùi Hoàng	Sơn	HHA011931	1	21.25	1.5	22.75
258	Nguyễn Tường	Vi	TDL017786	1	21.25	1.5	22.75
259	Vũ Thị	Ngọc	THP010524	1	21.75	1.0	22.75
260	Nguyễn Thị Phương	Thảo	KQH012635	1	22.25	0.5	22.75
261	Trần Minh	Anh	THP000844	1	21.75	1.0	22.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 06/08/2015

Trang 10

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
262	Trần Thị	Lan	TDV015695	1	21.25	1.5	22.75
263	Nguyễn Đình	Khởi	TDV015130	1	21.25	1.5	22.75
264	Quách Đình Nam	Hải	LNH002714	1	19.25	3.5	22.75
265	Nguyễn Thị Mai	Phương	THP011594	1	21.25	1.5	22.75
266	Đỗ Thị Hà	Duyên	YTB004068	1	21.75	1.0	22.75
267	Nguyễn Xuân	Minh	THV008747	1	21.25	1.5	22.75
268	Nguyễn Tiến	Thành	TTB005773	1	21.25	1.5	22.75
269	Nguyễn Minh	Thúy	YTB021165	1	21.75	1.0	22.75
270	Nguyễn Thị Yến	Hồng	TND009844	1	22.25	0.5	22.75
271	Phạm Thị Hoàng	Yến	TND030126	1	21.25	1.5	22.75
272	Nguyễn Phi	Hải	THV003758	1	21.25	1.5	22.75
273	Phạm Thị	Hương	SPH008440	1	22.25	0.5	22.75
274	Hoàng Trung	Kiên	SPH008895	1	22.25	0.5	22.75
275	Hoàng Linh	Đan	HHA002851	1	22.25	0.5	22.75
276	Đặng Thị	Thảo	THV012134	1	21.25	1.5	22.75
277	Ngân Phương	Thảo	TND023058	2	19.00	3.5	22.50
278	Lê Thị Hoài	Nam	HDT009656	2	22.00	0.5	22.50
279	Nguyễn Ngọc	Hà	TQU001419	2	21.00	1.5	22.50
280	Đình Công	Đức	LNH002179	2	19.00	3.5	22.50
281	Nguyễn Thị	Ly	KQH008627	2	22.00	0.5	22.50
282	Vũ Ngọc	Mai	THP009308	2	21.50	1.0	22.50
283	Vũ Thị	Hiếu	THP005207	2	21.50	1.0	22.50
284	Bùi Thị Thu	Trang	THP014984	2	21.50	1.0	22.50
285	Dương Minh	Phú	SPH013443	2	22.00	0.5	22.50
286	Nguyễn Thị	Thủy	TND024611	2	21.00	1.5	22.50
287	Trần Thị Thu	Hà	TQU001453	2	21.00	1.5	22.50
288	Nguyễn Thị	Linh	YTB012760	1	21.50	1.0	22.50
289	Lường Thị Ngọc	Hà	TTB001770	1	19.00	3.5	22.50
290	Hoàng Văn	Tuấn	TDV034631	1	21.00	1.5	22.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 06/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
291	Mông Thị	Nhàn	TND018532	1	19.00	3.5	22.50
292	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	THP010378	1	21.50	1.0	22.50
293	Lương Thị Mai	Phương	YTB017249	1	21.50	1.0	22.50
294	Trần Thị	Hà	HDT006982	1	20.50	2.0	22.50
295	Nguyễn Mậu	Thái	HDT022460	1	21.00	1.5	22.50
296	Nguyễn Hoàng	Yến	TTB007686	1	21.00	1.5	22.50
297	Nguyễn Xuân	Nhấn	KQH010189	1	22.00	0.5	22.50
298	Trần Thị	Hương	SPH008467	1	21.00	1.5	22.50
299	Giáp Thị	Anh	TND000293	1	21.50	1.0	22.50
300	Nguyễn Thị Thu	Hằng	TTB002040	1	21.00	1.5	22.50
301	Đoàn Văn	Hùng	TTB002659	1	21.00	1.5	22.50
302	Nguyễn Thuỳ	Trang	TND026601	1	21.00	1.5	22.50
303	Nguyễn Ngọc	Tuyết	HHA015888	1	21.00	1.5	22.50
304	Trần Thị Hồng	Hoa	KQH005109	1	22.00	0.5	22.50
305	Đào Thị	Nga	THP009931	1	22.00	0.5	22.50
306	Nguyễn Thế	Nam	TND017096	1	21.00	1.5	22.50
307	Vũ Ngọc	Ngà	YTB015306	1	21.50	1.0	22.50
308	Cao Thị	Thơm	THP013976	1	21.50	1.0	22.50
309	Trương Ngọc	Châm	YTB002163	1	21.50	1.0	22.50
310	Nguyễn Thị Thanh	Trang	NLS013208	2	20.75	1.5	22.25
311	Phùng Đắc	Sỹ	SPH015000	2	21.75	0.5	22.25
312	Bùi Anh	Tùng	SPH018717	2	22.25		22.25
313	Nguyễn Đức	Mạnh	LNH006034	2	20.75	1.5	22.25
314	Đặng Thị Bích	Giang	YTB005558	1	21.25	1.0	22.25
315	Nguyễn Thị Thúy	Mai	BKA008436	1	21.25	1.0	22.25
316	Phạm Công	Hiệu	YTB008118	1	21.25	1.0	22.25
317	Trần Thị	Bích	YTB001903	1	21.25	1.0	22.25
318	Vũ Thị Hồng	Nga	YTB015281	1	21.25	1.0	22.25
319	Vũ Hoàng	Long	THP008850	1	21.25	1.0	22.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 06/08/2015

Trang 12

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
320	Nguyễn Đức	Duy	TLA002787	1	21.75	0.5	22.25
321	Đàm Thanh	Hằng	DCN003373	1	21.75	0.5	22.25
322	Vì Thị	Chinh	TDV003238	1	18.75	3.5	22.25
323	Trịnh Như	Quỳnh	TND021270	1	18.75	3.5	22.25
324	Vũ Hoài	Thu	SPH016400	1	22.25		22.25
325	Đặng Văn	Trung	HVN011366	1	21.25	1.0	22.25
326	Vũ Đức	Thiên	THP013797	1	21.75	0.5	22.25
327	Đoàn Văn	Luân	TLA008653	1	21.25	1.0	22.25
328	Đỗ Anh	Minh	THV008666	1	20.75	1.5	22.25
329	Đào Việt	Hùng	TND010373	1	18.75	3.5	22.25
330	Đặng Việt	Phương	HHA011069	1	21.75	0.5	22.25
331	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	DCN009853	1	21.25	1.0	22.25
332	Nguyễn Mỹ Tuấn	Anh	SPH000812	1	18.75	3.5	22.25
333	Nguyễn Thị Hồng	Ngân	THP010133	1	21.25	1.0	22.25
334	Nông Ngọc	Hiếu	TND008516	1	18.75	3.5	22.25
335	Nguyễn Thanh	Hường	KHA004950	1	21.75	0.5	22.25
336	Lò Thị	Duyên	TQU000987	2	20.50	1.5	22.00
337	Nguyễn Thị	Oanh	HDT019259	2	20.50	1.5	22.00
338	Nguyễn Thị Thu	Huyền	TTB002840	2	20.50	1.5	22.00
339	Trần Thị	Nhài	KQH010151	2	21.00	1.0	22.00
340	Đặng Thị	Bích	TDV002357	2	21.00	1.0	22.00
341	Ngô Thị	Hằng	TDV009097	1	21.00	1.0	22.00
342	Đỗ Văn	Ngọc	KQH009826	1	21.00	1.0	22.00
343	Trần Bảo	Hân	BKA004378	1	22.00		22.00
344	Lê Đức	Cường	THV001769	1	20.50	1.5	22.00
345	Tạ Công	Sơn	TLA011933	1	22.00		22.00
346	Nguyễn Đình	Tú	TND027520	1	21.50	0.5	22.00
347	Nguyễn Thị	Hoa	HVN003852	1	21.00	1.0	22.00
348	Vũ Thị	Xuyến	BKA015212	1	21.00	1.0	22.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 06/08/2015

Trang 13

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
349	Vũ Thị	Phương	YTB017527	1	21.00	1.0	22.00
350	Phùng Thị	Thu	DCN010864	1	21.50	0.5	22.00
351	Nguyễn Thị	Nhàn	THV009744	1	20.50	1.5	22.00
352	Vũ Hoàng	Dung	TTB001181	1	20.50	1.5	22.00
353	Thái Ngọc	Thắng	KQH012987	1	21.50	0.5	22.00
354	Phùng Mạnh	Duy	THV002376	1	20.50	1.5	22.00
355	Quách Trung	Kiên	LNH004896	2	18.25	3.5	21.75
356	Nguyễn Thị Thu	Lan	SPH009094	2	20.75	1.0	21.75
357	Lê Đại	An	SPH000022	2	18.25	3.5	21.75
358	Nguyễn Thảo	Linh	THV007635	2	20.25	1.5	21.75
359	Đặng Thị	Phượng	YTB017198	1	20.75	1.0	21.75
360	Nguyễn Xuân	Chiến	TTB000600	1	20.25	1.5	21.75
361	Đỗ Thu	Hoài	THV004886	1	18.25	3.5	21.75
362	Đỗ Thị	Miết	HHA009114	1	21.25	0.5	21.75
363	Vũ Thị Hồng	Minh	TTB004057	1	20.25	1.5	21.75
364	Tạ Việt	Anh	SPH001441	1	21.25	0.5	21.75
365	Nguyễn Thị	Thắm	TLA012728	1	20.75	1.0	21.75
366	Nguyễn Quốc	Sự	YTB018879	1	20.75	1.0	21.75
367	Ngô Xuân	Trường	HHA015250	1	21.75		21.75
368	Trần Thị Thiên	Nga	KHA007005	1	20.75	1.0	21.75
369	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	YTB006639	2	20.50	1.0	21.50
370	Lê Thu	Hà	HDT006724	2	20.50	1.0	21.50
371	Nguyễn Phú	Ninh	DCN008547	1	21.00	0.5	21.50
372	Phạm Thị	Nhung	YTB016488	1	20.50	1.0	21.50
373	Lê Thị Bích	Diệp	HDT003606	1	20.00	1.5	21.50
374	Lò Thảo	Phượng	TTB004886	1	18.00	3.5	21.50
375	Nguyễn Thị Kim	Oanh	TQU004205	1	20.00	1.5	21.50
376	Dương Huế	Lệ	TND013655	1	18.00	3.5	21.50
377	Đoàn Thị Mỹ	Linh	BKA007407	1	20.50	1.0	21.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 06/08/2015

Trang 14

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
378	Lành Hữu	Thắng	TND023546	1	18.00	3.5	21.50
379	Đình Tiến	Đạt	THV002699	2	20.75	0.5	21.25
380	Vũ Thị	Hoa	HDT009358	1	19.75	1.5	21.25
381	Ba Thị Thanh	Huyền	TND010969	1	17.75	3.5	21.25
382	Trần Thị	Diệu	KHA001593	1	20.25	1.0	21.25
383	Nguyễn Ngọc	Khánh	KHA005104	1	20.75	0.5	21.25
384	Nguyễn Thị	Thúy	TTB006421	1	19.75	1.5	21.25
385	Phạm Quốc	Hưng	BAK006291	1	20.75	0.5	21.25
386	Nguyễn Thị	Hiền	DCN003713	2	20.50	0.5	21.00
387	Nguyễn Xuân	Trường	THV014293	2	19.50	1.5	21.00
388	Lê Hải	Nam	KHA006832	1	21.00		21.00
389	Đào Tuấn	Anh	TND000228	1	19.50	1.5	21.00
390	Nguyễn Văn	Tiếp	KHA010115	1	20.00	1.0	21.00
391	Tạ Thị Minh	ánh	THV000846	1	19.50	1.5	21.00
392	Vũ Thị	Tươi	TTB007324	1	19.50	1.5	21.00
393	Hoàng Thị	Dương	TDV005519	2	19.25	1.5	20.75
394	Trần Thị Trà	Giang	TDV007503	2	19.75	1.0	20.75
395	Nguyễn Thị Hải	Yến	YTB025772	2	19.75	1.0	20.75
396	Nguyễn Thị Hoàng	Hoa	TTB002334	1	19.25	1.5	20.75
397	Trần Thị Phương	Linh	TQU003279	1	17.25	3.5	20.75
398	Nguyễn Vũ Hồng	Trang	DCN011939	1	20.25	0.5	20.75
399	Tạ Thị	Linh	TTB003577	2	19.00	1.5	20.50
400	Nguyễn Quang	Anh	KHA000396	1	20.50		20.50
401	Ngô Duy	Khánh	THV006561	1	18.75	1.5	20.25
402	Trần Thị	Tâm	THV011717	1	18.75	1.5	20.25
403	Phạm Thị	Linh	HDT014739	2	18.75	1.0	19.75
404	Vương Thị Hải	Yến	SPH019913	1	19.00	0.5	19.50
405	Nguyễn Thị	Tâm	HDT022244	1	17.25	2.0	19.25
406	Lê Thị	Hà	DCN002849	1	18.25	1.0	19.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 06/08/2015

Trang 15

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
407	Lê Đình	Lâm	LNH005018	2	18.50	0.5	19.00
408	La Thanh	Dự	THV002464	1	15.50	3.5	19.00
409	Trần Văn	Thạch	THV011766	1	15.50	3.5	19.00
410	Nguyễn Trường	Giang	LNH002385	1	15.50	3.5	19.00
411	Nguyễn Thị Trúc	Quỳnh	HVN008861	1	18.50	0.5	19.00
412	Lê Trung	Đức	DCN002544	1	18.25	0.5	18.75
413	Vũ Mạnh	Cường	TTB000956	2	17.00	1.5	18.50
414	Hà Duy	Phúc	BKA010265	1	17.50	1.0	18.50
415	Lê Thị Mỹ	Hảo	TTB001970	2	14.50	1.5	16.00

Hà Nội, ngày 06 tháng 08 năm 2015
NGƯỜI LẬP BIỂU